TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 269/2022/QĐST - HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 09 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc: "*Tranh chấp ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Ông **HQT**, sinh năm 1950

Địa chỉ: A Vinhome Central Park số 720 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **BTNB**, sinh năm 1953

Địa chỉ: A Vinhome Central Park số 720 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn, huyện Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 30/4/2006 cho ông HQT và bà BTNB thì quan hệ hôn nhân giữa ông Thanh và bà Bích là hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông HQT, sinh năm 1950; địa chỉ: A Vinhome Central Park số 720 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và bà BTNB, sinh năm 1953; địa chỉ: A Vinhome Central Park số 720 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông HQT và bà BTNB.

- Về quan hệ con chung: Ông HQT và bà BTNB khai quá trình chung sống ông bà có ba con chung tên HNN, sinh ngày 02/12/1987, HMT, sinh ngày 25/01/1989 và HPN, sinh ngày 09/3/1992, cả ba đã trưởng thành.

- Về quan tài sản chung: Ông HQT và bà BTNB khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ông HQT và bà BTNB khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Ông HQT và bà BTNB không phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND X. Ninh Sơn, H. Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Dương Thị Thảo Trân